

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống dịch COVID-19 và việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh

Thực hiện Văn bản số 46/TTHĐND ngày 28/5/2021 của Thường trực HĐND tỉnh về việc báo cáo công tác phòng, chống dịch COVID-19 và việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; qua kết quả rà soát tổng hợp, UBND tỉnh kính báo cáo một số nội dung như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tỉnh ủy ban hành Công văn số 97-CV/TU ngày 14/5/2021 về việc phát động Phong trào “Toàn dân tham gia phòng, chống dịch COVID-19 và xuất, nhập cảnh trái phép”.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 về việc Ban hành Kế hoạch triển khai tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021-2022 trên địa bàn tỉnh, với số đối tượng dự kiến theo Kế hoạch là 271.381 người thuộc đối tượng được tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 diện ưu tiên và miễn phí Nghị Quyết số 21/NQ-CP của Chính phủ; đồng thời, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh¹.

- UBND các cấp, BCĐ phòng chống dịch bệnh COVID-19 các cấp, các Sở,

¹ Công điện số 03/CĐ-UBND ngày 29/4/2021 về việc tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh; số 04/CĐ-UBND ngày 06/5/2021 nâng cao hiệu quả phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh. Công văn số 2317/UBND-VX ngày 27/4/2021 tăng cường phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 541/CĐ-TTg ngày 23/4/2021; số 2526/UBND-VX ngày 07/5/2021 thực hiện nghiêm các quy định về cách ly tập trung, quản lý sau khi kết thúc cách ly tập trung và xét nghiệm phòng chống dịch COVID-19; số 2711/UBND-VX ngày 14/5/2021 tăng cường kiểm tra, xử phạt các trường hợp vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19; số 2733/UBND-VX ngày 15/5/2021 thực hiện khai báo y tế, cách ly y tế để phòng, chống dịch COVID-19; số 2758/UBND-VX ngày 18/5/2021 tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19 trước và trong thời gian bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; số 2919/UBND-VX ngày 24/5/2021 tập trung thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch COVID-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 116/TB-VPCP ngày 19/5/2021; số 2929/UBND-VX ngày 24/5/2021 tăng cường phòng, chống dịch COVID-19 tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, khu công nghiệp; số 2892/UBND-VX ngày 21/5/2021 thực hiện phát động Phong trào "Toàn dân tham gia phòng, chống dịch Covid19 và xuất, nhập cảnh trái phép" trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Tỉnh ủy; số 3024/UBND-VX ngày 27/5/2021 mở rộng đối tượng khai báo y tế điện tử phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh; số 3103/UBND-VX ngày 31/5/2021 tiếp tục thực hiện một số biện pháp khẩn cấp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh; số 3105/UBND-VX ngày 31/5/2021 tăng cường triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Y tế.

ban, ngành, đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ đã kịp thời ban hành các văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc công tác phòng chống dịch COVID-19 thuộc ngành, lĩnh vực và trên địa bàn quản lý.

2. Các hoạt động truyền thông phòng chống dịch

- Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh, các Đài truyền thanh cơ sở thường xuyên, liên tục thông tin tuyên truyền kịp thời, chính xác về tình hình dịch, diễn biến của dịch, các biện pháp phòng, chống dịch và các chế tài xử phạt hành chính nếu vi phạm các quy định phòng, chống dịch (*không đeo khẩu trang, trốn cách ly, khai báo y tế sai sự thật...*) để người dân thực hiện, đề cao cảnh giác, không hoang mang với dịch bệnh

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền phòng chống dịch đến các đối tượng quản lý.

- Ngành Y tế duy trì các đường dây nóng từ tỉnh đến huyện, xã để tiếp nhận, xử lý thông tin đối với người về từ vùng dịch; tư vấn, giải đáp các ý kiến của người dân về phòng chống dịch.

- Các hoạt động thông tin, tuyên truyền về phòng chống dịch COVID-19, truyền thông về chương trình tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đã phát huy tác dụng tích cực góp phần nâng cao ý thức chấp hành các biện pháp phòng chống dịch và hiểu biết của người dân về tiêm phòng vắc xin phòng COVID-19.

3. Tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch

- Chủ tịch UBND tỉnh đã quán triệt việc tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, phải lấy việc "*bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe của nhân dân*" là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu; tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch tại địa bàn, tại cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19. Tăng cường cảnh giác với nguy cơ dịch bệnh, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch đã đề ra với phương châm "*phòng ngừa tích cực, phát hiện sớm, cách ly nhanh, điều trị hiệu quả, xử lý dứt điểm, nhanh chóng ổn định tình hình*".

- Tiếp tục triển khai đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19 từ ngày 07/5/2021 đến hết ngày 31/5/2021 nhằm thực hiện "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo tuyệt đối an toàn tính mạng, sức khỏe của nhân dân, vừa phát triển kinh tế xã hội. Đã tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 vào ngày 23/5/2021 trong tình hình dịch bệnh COVID-19 (đã thực hiện bỏ phiếu cho 29/29 cử tri thực hiện cách ly tập trung, 352 cử tri thực hiện cách ly tại nhà).

- Tiếp tục tạm dừng hoạt động dịch vụ không thiết yếu như: quán bar, karaoke, vũ trường, trò chơi điện tử, mát xa, rạp chiếu phim, spa, phòng tập gym, nhà hàng tiệc cưới và và không tổ chức các hoạt động tập trung đông người các lễ hội, phố đi bộ, chợ đêm...; tăng cường xử phạt các cá nhân, tổ chức không thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức các cơ quan Nhà nước phải gương mẫu chấp hành các quy định phòng, chống dịch bệnh.

- Công tác giám sát: Sở Y tế, Công an tỉnh cùng các Sở, ngành, địa phương tăng cường thực hiện việc kiểm tra, rà soát đối tượng từ các vùng dịch, người nhập cảnh trái phép về cư trú trên địa bàn tỉnh để thực hiện các biện pháp cách ly y tế phù hợp theo quy định; tiếp tục theo dõi, giám sát sức khỏe các trường hợp đã hoàn thành cách ly tập trung tại các tỉnh, thành khi về địa phương. Đến nay, đã giám sát, cách ly phù hợp cho 405 người tại cơ sở y tế, 2.805 người tại cơ sở cách ly tập trung, 29.237 người tại nhà/nơi lưu trú.

- Ngành Y tế tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể liên quan để tập trung lấy mẫu, xét nghiệm COVID-19 đối với tất cả các đối tượng có nguy cơ cao, có biểu hiện ho, sốt; xét nghiệm ngẫu nhiên tại các khu công nghiệp, công ty, siêu thị, chợ, các khu vực tiếp xúc với nhiều người, kết quả sàng lọc đến nay như sau. Đến nay đã xét nghiệm được 22.531 mẫu.

- Các Sở, ban, ngành, địa phương sẵn sàng phương án, huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị phòng chống dịch tại địa bàn; chuẩn bị phương án cụ thể để tiến hành cách ly một khu vực, như: Xóm, thôn, xã, toàn huyện... theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Các địa phương tăng cường công tác rà soát, kiểm tra chặt chẽ người đi từ vùng, địa phương có dịch về để theo dõi sức khỏe, thực hiện cách ly phù hợp; quản lý, giám sát chặt chẽ các trường hợp sau cách ly y tế tập trung trở về địa phương, người được cách ly tại nhà, nơi lưu trú theo đúng quy định; mỗi tổ dân phố, khu vực, thôn phải thành lập các tổ/đội COVID cộng đồng để "đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng".

- Tăng cường quản lý chặt chẽ hoạt động nhập cảnh, đăng ký tạm trú đối với người nước ngoài, không để xảy ra tình trạng người nhập cảnh trái phép vào cư trú trên địa bàn tỉnh; ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp nhập cảnh, tổ chức nhập cảnh trái phép; phối hợp với chính quyền các cấp quản lý chặt chẽ, theo dõi sức khỏe sau cách ly đối với người hoàn thành cách ly tập trung tại địa phương khác về tỉnh làm việc, cư trú; phát động phong trào "Toàn dân tham gia phòng, chống dịch bệnh COVID-19"; tuyên truyền, vận động người dân cung cấp thông tin, phát giác người có nguy cơ mắc bệnh, người đi từ vùng có dịch về cư trú trên địa bàn, người nhập cảnh trái phép, trốn cách ly...

- Đã triển khai các chốt kiểm tra y tế phòng, chống dịch COVID-19 tại Cảng hàng không Phù Cát, Ga Quy Nhơn, Ga Diêu Trì, Ga Bồng Sơn, Bến xe Quy Nhơn, Cảng Quy Nhơn, Cảng Đê Gi, Cảng Tam Quan, Đèo Bình Đê, Đèo Vĩnh Tuy, QL19, QL19C, QL1A đoạn qua phường Bùi Thị Xuân và QL1D Quy Nhơn - Sông Cầu nhằm rà soát kiểm tra, đo thân nhiệt, khai báo y tế, tổ chức cách ly theo quy định đối với người dân đến/ở/về các vùng, địa phương có dịch. Đến nay, các chốt kiểm soát đã sàng lọc, chuyển cách ly phù hợp cho 2.149 trường hợp có yếu tố nguy cơ (đã chuyển các địa phương cách ly tập trung 126 người, cách ly tại nhà 2.023 người).

- Ngành Y tế tiếp tục chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện nghiêm khâu sàng lọc, phân luồng, cách ly và cho xét nghiệm toàn bộ các trường hợp nghi ngờ; tuyệt đối không để lọt những người nguy cơ xâm nhập vào bên trong bệnh viện. Kiểm soát

chặt người vào - ra, hạn chế tối đa việc người nhà bệnh nhân vào bệnh viện chăm sóc, thăm hỏi bệnh nhân. Triển khai quyết liệt các biện pháp bảo vệ nhân viên y tế, tuyệt đối không để lây nhiễm; cung cấp đầy đủ trang thiết bị phòng hộ cá nhân, kiểm soát nhiễm khuẩn cho nhân viên y tế.

- Ngành Y tế tổ chức các lớp tập huấn trên diện rộng cho nhân viên y tế để sẵn sàng đáp ứng với các tình huống dịch bệnh COVID-19 có thể xảy ra trong diện rộng trên địa bàn tỉnh.

- Công tác tiêm chủng vắc xin COVID-19: Ngành Y tế đã hoàn thành kế hoạch triển khai tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đợt 1 trên địa bàn tỉnh, đến ngày 27/5/2021 đã tiêm chủng được 10.802/9.450 liều vắc xin phân bổ, đạt tỷ lệ 114,3%.

- Công tác đón công dân từ nước ngoài về: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Y tế cùng các địa phương, đơn vị liên quan đã phối hợp thực hiện tốt 02 đợt tiếp nhận và cách ly công dân Việt Nam trở về từ Nhật Bản (đón công dân từ sân bay Đà Nẵng về tỉnh); kết quả như sau: Đợt 1: Cách ly 341 công dân, thời gian từ ngày 18/3/2021 đến hết ngày 31/3/2021. Đợt 2: Cách ly 292 công dân, thời gian từ ngày 24/4/2021 đến hết ngày 21/5/2021.

4. Công tác kiểm tra thực hiện phòng, chống dịch COVID-19

Tỉnh ủy, UBND tỉnh cùng các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 đã kiểm tra công tác phòng chống dịch tại các chốt kiểm soát, các địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh.

Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 các cấp, các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ đã tăng cường hoạt động kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch theo chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh.

5. Đánh giá chung

Tình hình dịch bệnh vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp tại nhiều nước trên thế giới. Khu vực Đông Nam Á số ca mắc và tử vong hàng ngày ở các nước Thái Lan, Philippines, Indonesia, Campuchia... vẫn tiếp tục tăng cao và chưa có dấu hiệu giảm bớt.

Tình hình dịch bệnh trong nước đang diễn biến rất phức tạp. Số ca mắc tiếp tục tăng nhanh với sự xuất hiện của nhiều chuỗi lây nhiễm trong cả nước, nhiều ca bệnh chưa tìm được nguồn lây nhiễm tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. Việc kiểm soát lây nhiễm trong các khu công nghiệp tại các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh đang là thách thức lớn trong công tác phòng chống dịch COVID-19 hiện nay. Nhiều biến chủng vi rút mới, nguy hiểm xuất hiện ở các ổ dịch lớn trong nước với khả năng lây lan nhanh và mức độ nặng đối với ca bệnh cũng tăng lên so với trước đây.

Tại tỉnh ta, tình hình dịch bệnh đến nay cơ bản vẫn được kiểm soát tốt, tuy nhiên với sự xuất hiện nhiều chùm ca bệnh lây nhiễm trong nước, dịch bệnh xuất hiện trên phạm vi rộng, các ca mắc tại cộng đồng ngày càng tăng, tình trạng mất dấu F0 rất phổ biến, nhiều ca bệnh dương tính nhưng không có triệu chứng lâm sàng gây khó khăn trong việc khoanh vùng, cách ly người đến/về Bình Định từ các tỉnh/thành phố có dịch.

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương đã thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp chống dịch bệnh COVID-19, tuyên truyền vận động người dân nâng cao ý thức phòng chống dịch bệnh; thực hiện tốt việc kiểm soát người về từ vùng dịch từ các chốt kiểm soát, yêu cầu khai báo y tế, rà soát các đối tượng nguy cơ để thực hiện việc cách ly; tăng cường năng lực ứng phó của hệ thống y tế được đảm bảo, không bị động, bất ngờ. An sinh xã hội được đảm bảo, chăm sóc sức khỏe nhân dân được đặc biệt quan tâm...

Tuy nhiên, ý thức của một bộ phận người dân, du khách trong công tác phòng, chống dịch bệnh chưa tốt; thực hiện chưa nghiêm khuyến cáo của các ngành chức năng, như chưa tuân thủ thực hiện khoảng cách an toàn, không đeo khẩu trang ở nơi công cộng, cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật trên mạng xã hội. Việc cài đặt và sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng chống dịch còn hạn chế. Do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, việc tiêu thụ nông sản gặp nhiều khó khăn.

II. VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19

a) Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai công tác hỗ trợ tại địa phương

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020, Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020, và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số biện pháp và chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện và bố trí nguồn kinh phí kịp thời hỗ trợ cho các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo quy định, cụ thể: Ban hành Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 phê duyệt Kế hoạch thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; xây dựng phần mềm chống trùng đối tượng trong công tác chi trả cho người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc rà soát, lập danh sách, xét duyệt hồ sơ, phê duyệt danh sách, hỗ trợ kinh phí và giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh. Đến thời điểm hiện tại, tỉnh Bình Định đã hoàn thành việc hỗ trợ và quyết toán kinh phí hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo quy định.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân trong việc thụ hưởng các chính sách hỗ trợ

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 và Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thường xuyên, liên tục và kịp thời thông tin, tuyên truyền các văn bản của Trung ương, của tỉnh có liên quan đến việc chỉ đạo, hướng dẫn phòng, ngừa dịch COVID-19 và thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên hệ thống truyền hình, truyền thanh và trong cộng đồng dân

cư, qua đó, gặp nhiều thuận lợi trong việc kiểm tra, rà soát, xét duyệt và chi trả kinh phí cho các đối tượng theo tinh thần Nghị quyết số 42/NQ-CP và Nghị quyết số 154/NQ-CP của Chính phủ, được đối tượng và nhân dân đồng tình, hoan nghênh.

c) Công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong giám sát việc triển khai thực hiện

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, địa phương đã phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành lập các Đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Qua kiểm tra, giám sát, đến thời điểm hiện tại, tỉnh Bình Định đã tuân thủ đúng quy trình rà soát, xác lập danh sách đối tượng và thực hiện chi trả, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng, chưa có vi phạm gì gây hiệu quả nghiêm trọng.

d) Các chính sách riêng của địa phương

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020, Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Bình Định đã thực hiện các chính sách hỗ trợ cụ thể như sau:

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhóm đối tượng là giáo viên, người lao động trong các cơ sở giáo dục gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ cho 1.601 người thuộc đối tượng này với tổng số tiền 1.601 triệu đồng tại Quyết định số 3938/QĐ-UBND ngày 23/9/2020, kinh phí hỗ trợ sử dụng từ nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân ủng hộ tỉnh Bình Định thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ đối tượng vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc lấy vợ khác đang hưởng trợ cấp hàng tháng cho tổng số 368 đối tượng với số tiền 552 triệu đồng tại Quyết định số 4140/QĐ-UBND ngày 07/10/2020, kinh phí hỗ trợ sử dụng từ nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân ủng hộ tỉnh Bình Định thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19.

- Thực hiện hỗ trợ khẩn cấp lương thực, nhu yếu phẩm cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ neo đơn, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 bằng nhiều hình thức thiết thực, trong đó nổi bật là việc tổ chức cây “ATM gạo” miễn phí (tại Nhà Văn hóa lao động tỉnh, Khu công nghiệp Phú Tài và Khu công nghiệp Long Mỹ).

- Tuyên truyền, kêu gọi các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19, kết quả tiếp nhận ủng hộ trên 11,15 tỷ đồng, trong đó: tiếp nhận bằng tiền trên 6,95 tỷ đồng, tiếp nhận bằng hiện vật quy ra tiền trên 4,2 tỷ đồng.

- Xem xét tiếp tục hỗ trợ tiền ăn cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trong thời gian cách ly y tế tại các cơ sở y tế tập trung trên địa bàn tỉnh với mức hỗ trợ 80.000 đồng/người/ngày (theo Công văn số 840/UBND-VX ngày 11/02/2021 của UBND về việc thực hiện chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19; chi hỗ trợ tiền ăn và

bồi dưỡng chống dịch COVID-19 trong 05 ngày Tết Nguyên Đán năm Tân Sửu 2021 theo Nghị quyết của Chính phủ).

- Bổ sung hỗ trợ tiền ăn đối với trẻ em trong thời gian cách ly y tế tại các cơ sở y tế tập trung trên địa bàn tỉnh với mức hỗ trợ 80.000 đồng/người/ngày.

- Ưu tiên tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, giảm thiểu nguy cơ bùng phát dịch tại doanh nghiệp, khu công nghiệp.

2. Kết quả hỗ trợ các đối tượng

a) Kết quả hỗ trợ các đối tượng

Đến thời điểm hiện nay, UBND tỉnh đã thực hiện phê duyệt và chi trả kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 cụ thể như sau:

- Nhóm đối tượng người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng

+ Tổng số đối tượng và kinh phí hỗ trợ được phê duyệt là: 244.842 người với số tiền 260.468.000.000 đồng.

+ Tổng số đối tượng và kinh phí hỗ trợ được thanh quyết toán là: 240.648 người với số tiền là 255.855.250.000 đồng.

- Nhóm đối tượng người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương; hộ kinh doanh; người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm; hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn trả lương ngừng việc cho người lao động

+ UBND tỉnh đã ban hành các quyết định phê duyệt số đối tượng và kinh phí hỗ trợ nhóm đối tượng: lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương, hộ kinh doanh, người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, lao động tự do, bán vé số lưu động, giáo viên, người lao động trong các cơ sở giáo dục với tổng số là 15.241 đối tượng, tổng số tiền là 15.661.800.000 đồng. Đã thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ cho 14.971 người với số tiền là 15.391.800.000 đồng.

+ Nhóm đối tượng người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động là: 16 doanh nghiệp với tổng số 980 lao động, kinh phí vay là 4.189,655 triệu đồng.

+ Giải quyết tạm dừng đóng BHXH vào quỹ hưu trí và tử tuất theo Điểm 1, Mục III của Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ cho 09 doanh nghiệp với tổng số 2.840 lao động, số tiền là 10.466.052.426 đồng.

b) Kinh phí thực hiện hỗ trợ

Đến thời điểm hiện tại, UBND tỉnh đã thực hiện hỗ trợ các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 cho tổng số 255.619 đối tượng, tổng số tiền là 271.247.050.000 đồng, cụ thể:

- Nguồn ngân sách nhà nước: 268.519.050.000 đồng, trong đó:
- + Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 134.259.525.000 đồng.
- + Ngân sách địa phương: 134.259.525.000 đồng.
- Nguồn tài chính hợp pháp của Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định: 586.000.000 đồng.
- Nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân ủng hộ tỉnh Bình Định để thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19 là 2.142.000.000 đồng.

c) Kết quả hỗ trợ các đối tượng khác từ chính sách riêng của địa phương

UBND tỉnh thực hiện chính sách hỗ trợ các đối tượng từ nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân ủng hộ tỉnh Bình Định để thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19 cho tổng số 1.959 đối tượng với tổng số tiền là 2.142 triệu đồng, cụ thể:

- Đối tượng giáo viên, người lao động trong các cơ sở giáo dục: 1.593 đối tượng với số tiền là 1.593 triệu đồng;
- Đối tượng vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc lấy vợ khác đang hưởng trợ cấp hàng tháng (tại thời điểm tháng 04/2020): 366 đối tượng với tổng số tiền là 549 triệu đồng.

(Thông tin chi tiết theo biểu số liệu đính kèm)

3. Đánh giá chung

a) Thuận lợi

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương nên việc triển khai và giải quyết các vướng mắc liên quan trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 đạt được kết quả tích cực.

- Sự tập trung tổ chức thực hiện của các ngành, địa phương trong việc xét duyệt hồ sơ, kiểm tra, giám sát chi hỗ trợ, đặc biệt là các cấp chính quyền cơ sở bảo đảm yêu cầu công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để lợi dụng, trục lợi chính sách và kinh phí hỗ trợ.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách kịp thời đến người dân; có phần mềm chống trùng đối tượng và thực hiện trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng chặt chẽ, đúng quy định, kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh.

b) Tồn tại, khó khăn

- Thời gian triển khai ngắn, đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch nhiều, đa dạng nên việc xác định các đối tượng được hỗ trợ gặp nhiều khó khăn.

- Công tác rà soát, lập danh sách các đối tượng vẫn còn những trường hợp bị trùng; một số đối tượng bán vé số lưu động thuộc nhóm đối tượng khác nên việc xác minh mất nhiều thời gian; một số đối tượng đi làm xa không có mặt tại địa phương dẫn đến bị sót đối tượng phải bổ sung và kéo dài thời gian chi trả kinh phí hỗ trợ.

- Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch

Covid-19 đối với người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp và người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm, Trung ương chưa quy định rõ về cách tính xác định mức thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo cho đối tượng là tính theo hộ hay tính theo đầu người trong 1 hộ, rất khó khăn cho địa phương khi thực hiện; do vậy, tỉnh đã thống nhất cách tính xác định mức thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo cho đối tượng mà UBND cấp xã phải xác định cho các đối tượng quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ được tính theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ là tính theo hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng.

- Hiện nay tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, vì vậy việc xác định đối tượng được thụ hưởng trợ cấp gặp nhiều khó khăn.

4. Đề xuất, kiến nghị

- Tiếp tục tạo điều kiện và hỗ trợ cho các doanh nghiệp đang gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 trong việc giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

- Trong quá trình ban hành chính sách cần phù hợp với tình hình thực tiễn của mỗi địa phương.

- Mở rộng hỗ trợ đối tượng thực sự gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 như đối tượng là người bán hàng rong trong các chợ được phép hoạt động mà không thuộc chợ đầu mối, người lái xe trong các Hợp tác xã vận tải...

Trên đây là Báo cáo công tác phòng, chống dịch COVID-19 và việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh kính báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, LĐ-TB&XH;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VT, K3, K15, K20.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

Phụ lục

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19

THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 42/NQ-CP VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 154/NQ-CP

Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh

| TT | NHÓM/ ĐỐI TƯỢNG | ĐƠN VỊ TÍNH | TỔNG SỐ PHÊ DUYỆT | | ĐÃ THỰC HIỆN HỖ TRỢ | |
|------------------|---|---------------------|-------------------|----------------------|---------------------|----------------------|
| | | | SỐ ĐỐI TƯỢNG | SỐ TIỀN (Triệu đồng) | SỐ ĐỐI TƯỢNG | SỐ TIỀN (Triệu đồng) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| TỔNG CỘNG | | | | | | |
| 1 | Số người được hỗ trợ | Người | 260.596 | 279.300 | | |
| 2 | Số hộ được hỗ trợ | Hộ | 48.707 | 107.680 | | |
| 3 | Số doanh nghiệp/ cơ sở được hỗ trợ | Cơ sở/ Doanh nghiệp | 22 | 5.136 | | |
| I | NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG LƯƠNG | | | | | |
| 1 | Số doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ cho người lao động tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không lương | Doanh nghiệp | 6 | 946,80 | 6 | 946,80 |
| 2 | Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động | Người | 526 | 946,80 | 526 | 946,8 |
| 3 | Người lao động nghỉ việc không lương | Người | | | | |
| II | HỘ KINH DOANH (CÓ DOANH THU KHAI THUẾ DƯỚI 100 TRIỆU ĐỒNG/NĂM TẠM NGỪNG KINH DOANH TỪ NGÀY 01 THÁNG 4 NĂM 2020) | Hộ | 467 | 467,00 | 459 | 459 |
| III | NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC NHƯNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP | Người | 24 | 24,00 | 22 | 22 |
| IV | NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG BỊ MẤT VIỆC LÀM | Người | | | | |
| 1 | Nhóm 1: | Người | 12.008 | 12.008 | 11.785 | 11.785 |
| 1.1 | Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định | Người | | | | |
| 1.2 | Thu gom rác, phế liệu | Người | | | | |
| 1.3 | Bốc vác, vận chuyển hàng hóa | Người | | | | |
| 1.4 | Lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô chở khách | Người | | | | |
| 1.5 | Tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe | Người | | | | |
| 2 | Nhóm 2: Bán lẻ xô số lưu động | Người | 615 | 615 | 586 | 586 |
| 3 | Nhóm 3: Đối tượng do UBND cấp tỉnh Quyết định mở rộng thêm, chi tiết các loại đối tượng (nếu có) | Người | 1.969 | 2.153 | 1.959 | 2.142 |
| 3.1 | Vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc lấy vợ khác | Người | 368 | 552 | 366 | 549 |
| 3.2 | Giáo viên | Người | 1.601 | 1.601 | 1.593 | 1.593 |
| V | NGƯỜI CÓ CÔNG; NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO; ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI | | | | | |
| 1 | Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng | Người | | | | |
| 1.1 | Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng | Người | 20.744 | 31.109,50 | 24.647 | 36.911,50 |
| 1.2 | Thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng | Người | 3.934 | 5.899,00 | | |
| 1.3 | Thương binh hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng | Người | 88 | 132,00 | | |
| 2 | Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng | Người | 76.758 | 115.011 | 75.994 | 113.674,50 |
| 3 | Người thuộc Hộ nghèo, hộ cận nghèo | Người | | | | |
| 3.1 | Số Hộ nghèo được hỗ trợ | Hộ | 23.261 | 46.998,00 | 139.641 | 104.720,25 |
| 3.2 | Người thuộc hộ nghèo được hưởng hỗ trợ | Người | 62.664 | 46.998,00 | | |
| 3.3 | Số Hộ cận nghèo | Hộ | 24.979 | 60.214,50 | | |
| 3.4 | Người thuộc hộ cận nghèo được hưởng hỗ trợ | Người | 80.286 | 60.214,50 | | |
| VI | NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VAY VỐN ĐỂ TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG | | | | | |
| 1 | Số tổ chức, đơn vị được vay vốn | Cơ sở, doanh nghiệp | 16 | 4.189,655 | 16 | 4.189,655 |
| 2 | Số Người lao động được trả 50% lương từ vốn vay | Người | 980 | 4.189,655 | 980 | 4.189,655 |